

**I M I PH NG PHÁP GI NG D Y VÀ KI M TRA ÁNH GIÁ
H C PH N PHÁP LU T I C NG
(L P 54TC1)**

*Lê Vi t Ph ng
B môn KH Xã h i Nhân v n*

1. T V N

Cùng v i xu th h i nh p qu c t ngày càng sâu r ng c a t n c, Ngh quy t H i ngh l n th 8, Ban ch p hành Trung ng khóa XI xác nh m c tiêu *i m i c n b n, toàn di n giáo d c và ào t o áp ng yêu c u công nghi p hóa - hi n i hóa trong i u ki n kinh t th tr ng nh h ng xã h i ch ngh a và h i nh p qu c t*. Theo ó, giáo d c và ào t o c ng và Nhà n c ta xác nh là nhi m v qu c sách hàng u có s m nh nâng cao dân trí, phát tri n ngu n nhân l c, b i d ng nhân tài. M t trong nh ng nhi m v hàng u i m i c n b n, toàn di n giáo d c và ào t o là nâng cao ch t l ng ào t o trong các tr ng i h c, cao ng (H, C). Nâng cao ch t l ng ào t o là l ng tâm và trách nhi m c a m i gi ng viên (GV) và sinh viên (SV).

M i SV l n lên trong môi tr ng v n hoá, xã h i khác nhau, hình thành nh ng thói quen, cách suy ngh , các n ng l c nh n th c, h ng thú c ng khác nhau. i u này t o nên s a d ng và s phong phú v phong cách h c, m t s SV xác nh rõ ng c và m c ích nên h c t p tích c c, ch ng; m t s khác l i t ra th ng, thích im l ng ng i nghe h n là tranh lu n.

a ph n SV khi h c lên H, C u không c trang b s n ph ng pháp (PP) h c H, h v n mang n ng tâm lý và PP h c th ng. Ch tr ng c a ngành giáo d c v n ng GV i m i PP gi ng d y, ng i h c chuy n t th b ng PP truy n th ng “ng i d y là trung tâm” sang ph ng pháp hi n i “ng i h c là trung tâm”, trong khi ng i h c ch a h c trang b PP h c tích c c, do ó ch t l ng d y -h c v n ch a t yêu c u c a quá trình i m i.

kh c ph c i m này ng i d y ph i có các PP t o h ng thú cho ng i h c, nâng cao tinh th n t h c, t tìm hi u, t gi i quy t v n liên quan n n i dung bài h c [1], t ó GV c ng h n ch c l i truy n th m t chi u mang tính c i n khó l i cu n ng i h c. Có r t nhi u PP th c hi n c m c tiêu này, nh t ch c cho sinh viên óng vai, th o lu n, th c hi n các ho t ng ngo i khoá; t ch c cho sinh viên h c theo v n Trong ó ph ng pháp d y h c (PPDH) “nêu v n và gi i quy t v n”, ph ng pháp th o lu n nhóm k t h p v i cách th c i m i ph ng pháp ki m tra, ánh giá quá trình b ng nhi u ho t ng a d ng có th em l i r t nhi u hi u qu .

Theo TS. Lê Văn Hòa, trong số các PPDH hiện nay có 10 PPDH tích cực [2], tùy thuộc môn học, nội dung từng phần, vị trí SV, vị trí kiến thức của nhà trường... GV có thể vận dụng linh hoạt các PPDH tích cực. Trong khuôn khổ bài này, tác giả tập trung trao đổi về vai trò pháp vận dụng PPDH nêu vấn đề quy tắc vận dụng và phương pháp thảo luận nhóm nhằm thúc đẩy SV học tập tốt.

PPDH nêu vấn đề là phương pháp dạy học nhằm giúp người học tiếp nhận tri thức và kiến thức thông qua một quá trình học-hỏi - thắc mắc trên những câu hỏi, những vấn đề, và những nhiệm vụ thực tiễn để xây dựng kiến thức [2].

Phương pháp theo nhóm là phương pháp tổ chức lớp học thành nhiều nhóm nhỏ từ 5 đến 7 người, tùy theo mục đích và yêu cầu của môn học nhóm để phân chia người nhiên hay có chủ đích, để duy trì nề nếp trong từng học phần, để giao cùng một nhiệm vụ hoặc mỗi nhóm một nhiệm vụ khác nhau. Khi làm nhóm các thành viên phải làm theo những quy định do giảng viên đề ra hoặc quy định do nhóm đề ra [3]. Các thành viên phải cùng nhau phối hợp làm việc, không thể lười cho một vài người trong nhóm, không để phân chia công việc của nhóm thành những phần nhỏ giao cho từng thành viên riêng biệt làm phần của mình. Giảng viên phải tìm cách tạo không khí thi đua sôi nổi giữa các nhóm; khi một nhóm lên thuyết trình thì các nhóm khác phải tham gia phản biện, tranh luận.

Về cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo học chế tín chỉ, mục đích của đánh giá kết quả học tập nhóm (1) phân loại và tuyển chọn người học; (2) duy trì chu trình chất lượng; (3) giảng viên học tập; (4) cung cấp thông tin phản hồi cho người học; (5) cung cấp thông tin phản hồi cho người dạy; (6) chuẩn bị cho người học vào đời [4].

Đánh giá một cách khách quan, toàn diện, công bằng, công khai và áp dụng các mục đích nói trên, chúng tôi đã triển khai đánh giá quá trình và hiệu quả tiêu chí đánh giá khác nhau kết hợp với đánh giá thông qua bài thi kết thúc học phần.

2. MÔ TẢ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Phương pháp giảng dạy: Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề và phương pháp thảo luận nhóm.

a) Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề :

+ Giảng viên xây dựng hệ thống các vấn đề có liên quan nội dung bài học, đồng thời hướng dẫn các nhóm tìm hiểu và đưa ra các tình huống có vấn đề khác, giảng viên sẽ gợi ý và tuyển chọn những vấn đề tốt yêu cầu. Các tình huống có vấn đề của giảng viên

giao cho các nhóm nghiên cứu tìm hiểu các quy định pháp luật có cấu trúc liên minh
giới quy định.

+ SV và nhóm SV thảo luận, tham gia giới quy định, tranh luận, phân biệt lẫn
nhau;

+ Giảng viên thực hiện pháp giới quy định nêu, liên hệ thực tiễn và
nội dung lý thuyết của bài học.

+ SV có thể thêm các tình huống thực tiễn khác; nếu tình huống có vấn đề liên
quan đến bài học GV sẽ cho cả lớp cùng tham gia thảo luận và nêu, nếu không liên
quan, GV sẽ trả lời nhanh hoặc hướng dẫn trả lời riêng không mất thời gian cả lớp.

+ Đánh giá kết quả và cho điểm.

b) Phương pháp thảo luận nhóm:

+ Giảng viên chia các thành viên trong lớp thành 7 nhóm, mỗi nhóm từ 7 đến 10
thành viên; cử nhóm trưởng và thực hiện nguyên tắc làm việc nhóm;

+ GV vào phần mềm quản lý đào tạo của Trường để danh sách lớp bằng file excel
nhập danh sách các nhóm trong lớp, lập công thức tính điểm cho từng SV.

+ GV xây dựng cấu trúc thảo luận nhóm và thuyết trình nhóm cùng với các vấn đề
pháp luật liên quan giới cho SV.

+ Các nhóm SV chuẩn bị bài thảo luận của nhóm mình; Tuần thứ 4 tất cả các nhóm
ưu tiên nộp bài của nhóm mình cho giảng viên và giới cho tất cả các nhóm khác trong
lớp (qua email, trong đó nêu câu hỏi tình huống và các biện pháp áp dụng). Yêu cầu
tất cả các nhóm hàng tuần chỉ cần nhóm trưởng trả lời câu hỏi của tất cả các nhóm.

+ Mỗi nhóm sẽ trình bày nội dung thuyết trình của nhóm mình trước lớp; các nhóm
khác thảo luận, tranh luận, phân biệt cùng nhóm thuyết trình; nhóm thuyết trình trả lời,
tranh luận lại và đặt câu hỏi hoặc tổ chức trò chơi cho cả lớp.

+ GV tham gia điều hành hoạt động của nhóm và cả lớp; đặt câu hỏi hoặc giới thích
rõ thêm, kết luận về nội dung, đánh giá cho điểm nhóm thuyết trình và các nhóm phân
biệt.

• Tỷ lệ thời gian áp dụng (so với thời gian HP): 60%

• Nhiệm vụ và vai trò:

+ SV, nhóm SV sẽ chịu trách nhiệm về thời gian chuẩn bị và nội dung thuyết trình;

+ Sẽ có tác động giữa GV-SV và SV-SV tăng lên;

+ Trọng tâm cách học thực hành của SV và cách dạy học của GV.

- Hiểu quy mang lại:

+ SV phát huy tính tích cực, chủ động; có khả năng phân tích làm việc tập thể.

+ Kết quả thu được từ học phần PLCC của SV được nâng cao; SV không chỉ tích lũy kiến thức lý thuyết mà còn có khả năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

2.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá: đánh giá quá trình bằng nhiều tiêu chí khác nhau gắn với đánh giá kết quả thi kết thúc HP.

a) đánh giá quá trình:

+ đánh giá tự nghiên cứu: Giảng viên biên soạn hình thức câu hỏi, tình huống có vận dụng nhằm hướng cho SV tự nghiên cứu; mỗi SV phải có 01 cuốn tự nghiên cứu nhà. Nội dung tự nghiên cứu của GV hướng dẫn chi tiết, hàng tuần ngoài việc học nhóm, mỗi SV phải tìm hiểu tài liệu hoàn thành từ 2 đến 3 câu hỏi tự nghiên cứu vào vở tự nghiên cứu từng nội dung sách trên lớp. Giảng viên thực hiện kiểm tra vở tự nghiên cứu như một ý thức tự nghiên cứu. Trước khi kết thúc học kỳ 2 tuần, GV thu vở tự nghiên cứu về chấm và trả lời về cho SV. Điểm tự nghiên cứu chiếm 20% tổng điểm kiểm tra quá trình. Việc làm này tuy mất nhiều thời gian, nhưng sẽ kích thích SV tự giác trong học tập.



+ đánh giá thông qua thảo luận nhóm: Tùy theo số lượng SV, GV sẽ chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm nhận một chủ đề thuyết trình chuẩn bị. Nhóm báo cáo nội dung thuyết trình, các nhóm còn lại phân tích nghiên cứu từ nội dung, tham gia trả lời câu hỏi và phân bổ nội dung của nhóm thuyết trình. Hoạt động nhóm được đánh giá 30% tổng điểm kiểm tra quá trình (mỗi nhóm có một ký hiệu danh, nhưng thành viên không tích cực sẽ trừ điểm).



+ ánh giá thông qua bài kiểm tra: trong suốt quá trình học, GV sẽ cho làm hai bài kiểm tra (trung bình 30%). Bài kiểm tra sau khi chấm sẽ trả lại cho SV theo quy chế 1046 của Trường.

+ ánh giá thông qua chuyên cần: (tổng trung bình 10%) trong buổi học, sinh viên sẽ phân công công việc theo vị trí của nhóm quản lý và cùng nhau thảo luận, tranh luận. Do đó GV biên soạn nhiệm vụ hàng ngày nhóm trưởng chịu trách nhiệm phân công thành viên trong nhóm.

+ ánh giá ý thức xây dựng bài trên lớp: Những SV thường xuyên tham gia phát biểu, tranh luận trên lớp sẽ ghi nhận số lần tham gia và sẽ được đánh giá tổng trung bình 10%.

=> Trước khi thi kết thúc HP, toàn bộ điểm quá trình của SV sẽ được GV tổng hợp thành 1 file excel gửi lên cho tất cả SV trong lớp cùng biết. Nếu có thắc mắc, khi cần... GV sẽ xem xét ghi quy tắc ngay trước khi nộp điểm cho phòng T.



b) ánh giá thi kết thúc học phần:

- + Thi bằng hình thức tự luận; thi các số đề tài li u; thời gian làm bài 60 phút.
- + thi kết hợp những nội dung lý thuyết và ví dụ cụ thể quy tắc tình huống có vấn đề.
- + Trung bình điểm thi so với điểm kiểm tra quá trình là 50%.
- + Tổ chức coi thi và chấm thi, trực tiếp, phúc khảo... theo quy chế của Nhà trường.

• Những nhiệm vụ và vai trò của thầy:

- Trước khi chấm điểm PPGD và G, GV chịu trách nhiệm cho làm 1 bài kiểm tra trên lớp và 1 bài thi không có số đề tài li u.
- Trong những năm gần đây, GV thường xuyên áp dụng cách thức đánh giá điểm như đã nêu trên.
- Hiểu quy mang lại: Việc áp dụng này mặc dù mất nhiều thời gian và công sức của GV, nhưng giúp GV đánh giá khách quan, toàn diện và công bằng về SV; SV có nhiều cơ hội tích lũy điểm quá trình.

3. H N CH VÀ BÀI H C KINH NGHI M

3.1. H n ch :

- Khi sinh viên báo cáo b ng nh ng hình th c sinh ng nh hình nh, video thì vi c không có máy chi u và âm thanh s nh h ng n k t qu ;

- M t s sinh viên h c l i có thái i phó, không tích c c ph i h p v i các thành viên trong nhóm;

- V n còn hi n t ng o v n, có nh ng nhóm thi u sáng t o ã l y bài c a l p khác ho c t Internet n p và báo cáo d n n ch t l ng ch a cao; khi b gi ng viên và l p h i l i thì th y rõ là không hi u gì v n i dung ang nói.

3.2. Bài h c kinh nghi m:

- Không áp d ng ph ng pháp gi ng d y d a trên v n và th o lu n nhóm i v i t t c các ch c a h c ph n mà ch l a ch n nh ng ch thích h p, bên c nh ó tùy theo n i dung và yêu c u c a các ch mà GV c n linh ho t áp d ng nhi u PPGD khác.

- Vi c GV th ng xuyên ng viên và t o i u ki n SV ch ng khám phá tri th c, phát huy kh n ng sáng t o s t o ng l c h ng thú trong h c t p; t i t h c tr nên sinh ng và l i cu n.

- Gi ng viên c n u t th i gian g p và h tr sinh viên th ng xuyên, không c khoán tr ng vi c h c nhóm và t h c cho SV.

TÀI LI U THAM KH O

[1], [3]. Nguy n Thành H i, Phùng Thúy Ph ng, ng Th Bích Thuý, *Gi i thi u m t s ph ng pháp gi ng d y c i ti n giúp sinh viên h c t p ch ng và tr i nghi m, t các tiêu chu n u ra theo CDIO*, H Qu c gia Tp.HCM, 2010

[2], [4]. Lê V n H o, *S tay ph ng pháp gi ng d y và ánh giá*, H Nha Trang, 2008